

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HS-ST

Ngày 21 – 5 – 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoàng Yên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hồng Tư

2. Ông Đào Văn Vĩnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Nhiều – Thư ký Toà án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Thạch Hoàng Thi – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST – HS, ngày 04 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

B, sinh năm 1975 tại: tỉnh Bạc Liêu; đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã D, huyện A, tỉnh Bạc Liêu; chỗ ở hiện nay: Ấp E, xã G, huyện A, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông H, sinh năm 1947 (đã chết) và bà I, sinh năm 1947; anh, chị, em, ruột: có 03 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1987; chồng: K, sinh năm 1972; con: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2011. Tiền sự: Ngày 05/3/2020, bị cáo bị Công an xã G, huyện A, tỉnh Bạc Liêu xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc trái phép với số tiền 1.500.000 đồng, đã chấp hành xong đóng phạt; tiền án: Không. Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 00 phút ngày 16/12/2020, lực lượng Công an huyện A, tỉnh Bạc Liêu phối hợp với lực lượng Công an xã D tiến hành kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang B, L, M, N đang tổ chức đánh bài binh (binh ấn độ 06 lá) ăn tiền tại quán cà phê của ông O tại ấp C, xã D, huyện A, tỉnh Bạc Liêu. Tại hiện trường thu giữ:

- Tiền Việt Nam đồng 500.000 đồng

- 52 lá bài tây đã qua sử dụng.

Kiểm tra người các đối tượng thu giữ:

- Số tiền: 4.200.000 đồng.

Quá trình điều tra, B, L, M, N khai nhận: Bộ bài tây (loại bài 52 lá) các đối tượng dùng để đánh bạc có sẵn trên bàn đá tại quán cà phê của ông O thuộc ấp C, xã D, huyện A, tỉnh Bạc Liêu, trong lúc ngồi chơi uống cà phê các đối tượng tự rủ nhau đánh bài chứ không có ai tổ chức hay lấy xâu. B, L, M, N chơi bài binh 06 lá, đánh bài xoay vòng bằng cách mỗi người làm cái từ 03 đến 06 ván bài (tùy theo khả năng của từng người), mỗi ván bài thì 03 người chơi thắng thua với nhà cái (là người chia bài). Tỷ lệ đặt là theo từng ván bài, tùy theo từng người đặt cược thắng thua từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng từng người.

Cách thức đánh bài binh 06 lá là: Người làm cái chia đều cho mỗi người 06 lá bài, sau khi có bài những người chơi binh bài theo từng chi, gồm chi trên và chi dưới, mỗi chi 03 lá bài. Cách tính thắng thua là: So sánh từng chi bài, chi dưới và chi trên lớn hơn là thắng; nếu 01 chi nhỏ hơn, 01 chi lớn hơn là hoà; cách thức tính chi lớn, nhỏ là: lớn nhất là 03 lá bài tây, sau đó đến tổng cộng lại 03 lá bài 09 điểm hoặc trừ cho số điểm chẵn là 10 hoặc 20 điểm còn lại 09 điểm, tương tự đến số điểm nhỏ nhất là 10 điểm, 20 điểm hoặc 30 điểm.

B, L, M, N đánh bài ăn tiền được khoảng 30 phút (không nhớ rõ bao nhiêu bàn), thì bị lực lượng công an bắt quả tang.

Qua đối chiếu xác định tổng số tiền các đối tượng dùng vào mục đích đánh bạc cụ thể như sau:

- B mang theo 500.000 đồng dùng hết vào việc đánh bạc, thắng 200.000 đồng, bị Công an thu giữ trên người số tiền 700.000 đồng, số tiền B dùng vào đánh bạc là 500.000 đồng

- N mang theo 2.700.000 đồng dùng 500.000 đồng vào đánh bạc, thua hết 100.000 đồng, bị thu giữ trực tiếp tại chiếu bạc 400.000 đồng, số tiền 2.200.000 đồng thu giữ trên người dùng để tiêu sài cá nhân, số tiền N đã dùng và sẽ dùng đánh bạc là 500.000 đồng

- M mang theo số tiền 1.200.000 đồng dùng 400.000 đồng vào đánh bạc, bị Công an thu giữ trực tiếp tại chiếu bạc 100.000 đồng, thua hết 100.000 đồng, bị Công an thu giữ

trên người 1.000.000 đồng trong đó số tiền 800.000 đồng dùng để tiêu sài cá nhân, số tiền Trinh đã dùng và sẽ dùng vào đánh bạc là 400.000 đồng

- L mang theo số tiền 300.000 đồng dùng 100.000 đồng vào đánh còn lại 200.000 đồng dùng để tiêu sài cá nhân, số tiền Hồng sẽ dùng vào đánh bạc là 100.000 đồng

Căn cứ vào lời khai các đối tượng thì tổng số tiền B, L, M, Ndùng để đánh bạc là 1.500.000 đồng

Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra B thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Về vật chứng của vụ án:

- Tiền Việt Nam đồng 500.000 đồng, 52 lá bài tây đã qua sử dụng đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A

- Đối với số tiền 4.200.000 đồng thu giữ trên người của các đối tượng.

Trong đó:

+ Số tiền 3.200.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A đã trả lại cho chủ sở hữu.

+ Số tiền 1.000.000 đồng có liên quan đến việc phạm tội đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A (B 700.000 đồng, L 100.000 đồng, M 200.000 đồng).

Tại Cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 06 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu đã truy tố bị cáo B về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu ý kiến luận tội như sau: Khẳng định Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn chính xác, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo B phạm tội “Đánh bạc”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo B với mức án từ 03 – 06 tháng tù. Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên tịch thu tiêu hủy 52 lá bài tây đã qua sử dụng, thu nộp ngân sách nhà nước số tiền dùng vào việc đánh bạc là 1.500.000 đồng. Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo B phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm trong vụ án.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo B thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến tranh luận với Bản luận tội của Viện kiểm sát và khi nói lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều đúng quy định.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa do đó căn cứ vào Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về thẩm quyền giải quyết:

Bị cáo bị truy tố về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), có khung hình phạt cao nhất đến 03 năm tù, là thuộc tội phạm ít nghiêm trọng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tội phạm được thực hiện tại ấp C, xã D, huyện A, tỉnh Bạc Liêu. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại khoản 1 Điều 268 và khoản 1 Điều 269 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[4] Về định tội danh; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hướng xử lý:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của L, M, Lâm Ma N, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ căn cứ để xác định bị cáo đã thực hiện hành vi như sau:

Vào lúc 11 giờ 00 phút ngày 16/12/2020, bị cáo B cùng L, M, Nđang tổ chức đánh bài binh (binh ấn độ 06 lá) ăn tiền tại quán cà phê của ông Otại ấp C, xã D, huyện A, tỉnh Bạc Liêu. Bị cáo B là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; thế nhưng chỉ vì mục đích muốn có tiền tiêu xài cá nhân, ý thức xem thường pháp luật, bị cáo đã tham gia đánh bạc mặc dù bị cáo biết việc đánh bạc là vi phạm pháp luật.

Bị cáo từng bị Công an xã G, huyện A, tỉnh Bạc Liêu xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc trái phép với số tiền 1.500.000 đồng, chưa được xóa tiền sự, lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc cùng với các đối tượng L, M, N với số tiền là 1.500.000 đồng. Do đó, bị

cáo đã phạm tội “**Đánh bạc**” thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân huyện A, tỉnh Bạc Liêu truy tố đối với **bị cáo** là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn, hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo ý thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, nhưng vì lợi ích cá nhân nên bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần xử lý nghiêm bị cáo, cách ly bị cáo với đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ý thức tuân thủ pháp luật và nhằm mục đích phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, thu nộp ngân sách nhà nước số tiền Việt Nam đồng 1.500.000 đồng, đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A.

- Tịch thu, tiêu hủy 52 lá bài tây đã qua sử dụng đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A.

- Số tiền 3.200.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A đã trả lại cho chủ sở hữu, không đặt ra xem xét.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về áp dụng điều luật và mức hình phạt cho bị cáo: Về tội danh tuyên bố bị cáo phạm tội đánh bạc là đúng quy định. Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử bị cáo dưới khung hình phạt.

Bị cáo đủ điều kiện áp dụng khoản 3 điều 54 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, xét thấy tình hình tội phạm đánh bạc ngày càng tăng, phức tạp, đặc biệt là 02 xã G và D, huyện A, tỉnh Bạc Liêu, tội phạm đánh bạc không những không giảm mà còn tăng về cả số lượng lẫn số tiền tham gia đánh bạc do đó cần có hình phạt nghiêm minh, đủ sức răn đe bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung trong xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt theo đề nghị của Kiểm sát viên.

[7] Về án phí:

Buộc bị cáo **B** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **B phạm tội “Đánh bạc”.**

Áp dụng khoản 1 Điều 321; **điểm i, s khoản 1** Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo **B 06 (Sáu) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, thu nộp ngân sách nhà nước số tiền Việt Nam đồng 1.500.000 đồng, đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Bạc Liêu.

- Tịch thu, tiêu hủy 52 lá bài tây đã qua sử dụng đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Bạc Liêu.

Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo B phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

Án xử sơ thẩm công khai; bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện A;
- CQCSĐT CA.huyện A;
- CQ THAHS CA H. A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Bị cáo;
- Lưu án VP, lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hoàng Yến

